

Số:140/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Sơn, ngày 18 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phùng Mạnh Q**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm B 2, xã V M, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Thu T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm B 2, xã V M, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm D, xã V M, huyện M, tỉnh Phú Thọ.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Thắng** - Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc Lâm** - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phùng Mạnh Q và chị Phạm Thị Thu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Phùng Xuân Y, sinh ngày 02/3/2013 cho anh Phùng Mạnh Q được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Phùng Gia H, sinh ngày 31/5/2015 cho chị Phạm Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi cháu Q, cháu H thành niên. Anh Q và chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*; *Công sức đóng góp*: Anh Phùng Mạnh Q và chị Phạm Thị Thu T đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Giao cho anh Q có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc đã vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn.

- *Về án phí*: Anh Phùng Mạnh Q tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Q được khấu trừ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong tổng số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001474 ngày 19/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho anh Q số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Võ Miếu;
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Bích Thủy